TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế
2. Bà Vũ Thị Toan

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử sở thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Thôn AT, xã CC, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Hiện đang tạm trú tại: Số nhà 132 Sẹc 127 đường NHC, phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh *"vắng mặt"*.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1974 *"vắng mặt"*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1953 *"vắng mặt"*.

Đều có địa chỉ: Thôn AT, xã CC, huyện T, tỉnh Hưng Yên

- Cháu Nguyễn Lê Thu T, sinh ngày 26/9/2012
- Cháu Nguyễn Lê Thu B, sinh ngày 01/10/2015

Người đại diện hợp pháp cho cháu T, B: Chị Lê Thị Thúy H là mẹ đẻ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L, Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ *"có mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lời khai nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện T ngày 31/12/2013 do hai bên tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị biết anh Tr đã có 03 đời vợ, tuổi hai bên lại chênh lệch, gia đình chị phản đối không tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng chị vẫn chấp nhận. Hôn nhân của anh chị thực

sự hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr có tính lăng nhăng, lấy chị rồi nhưng vẫn đi tán tỉnh quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Chị tham gia thì anh Tr không bao giờ nhận sai, nói đàn ông có quyền năm thê bẩy thiếp. Chị cố chấp nhận chịu đựng để các con không phải khổ, nhưng anh Tr ngày càng quá đáng coi thường chị ra mặt. Đến tháng 4/2020 chị nghỉ việc tại bưu điện huyện Tiên Lữ chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn, có phát sinh quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác trong một thời gian ngắn. Anh Tr phát hiện yêu cầu chấm dứt quan hệ ngoài luồng, rồi luôn lấy cớ chị ngoại tình chửi bới, xúc phạm bản thân cùng gia đình chị thậm tệ. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân không còn sự quan tâm, tôn trọng, yêu thương lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể kéo dài nên kiên quyết đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con gái là Nguyễn Lê Thu T sinh ngày 26/9/2012 và Nguyễn Lê Thu B sinh ngày 01/10/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng ông bà ngoại tại thôn HY, xã HT, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mức 1.00.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung, nợ nần: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, tự chị và anh Tr thỏa thuận phân chia với nhau.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn là anh Nguyễn Hữu Tr trình bày thống nhất với chị H về thời điểm kết hôn và thời gian sống hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo anh do chị H năm 2015 đã có quan hệ bất chính với người đang ông khác, anh phân tích khuyên giải chị H không nghe còn gây chuyện viết đơn ly hôn. Khi đó, các con còn nhỏ anh không đồng ý, chị H cũng phần nào nhận ra lỗi lầm nên vợ chồng tiếp tục chung sống tập trung làm ăn kinh tế. Đến đầu năm 2020 chị H không làm nhân viên bưu điện huyện Tiên Lữ, anh đưa vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, vợ chồng thường xuyên vào Nam ra Bắc bằng máy bay, để hai con cho ông bà ngoại chăm sóc. Cuối năm 2020, anh lại phát hiện chị H quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh tha thứ thêm một lần nữa nhưng chị H vẫn lén lút ngoại tình. Anh nhận ra trong suốt thời gian chung sống, chị H không chung thủy, không có tình cảm, chỉ lợi dụng kinh tế tiền bạc của anh. Chị H khởi kiện ly hôn, anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn. Sau đó, anh thay đổi lời khai xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, mong muốn đoàn tụ để nuôi dậy các con lên người. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì phải thỏa thuận về việc nuôi con, phân chia tài sản, nợ nần xong thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thu T sinh ngày 26/9/2012 và Nguyễn Lê Thu B sinh ngày 01/10/2015. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về phân chia tài sản chung, nợ: Anh Tr xác định năm 2014 vợ chồng mua 01 sào ruộng ở thôn HY, xã HT trị giá 105.000.000đ. Tháng 05/2015 một mình anh mua 02 thửa đất liền nhau diện tích 280m2 ở PN, MH, Hưng Yên trị giá 1.260.000.000đ. Năm 2017 anh bán 01 thửa được 840.000.000đ lấy tiền kinh doanh làm ăn, năm 2018 bán nốt thửa còn lại được 1.120.000.000đ đưa cho chị H 800.000.000đ. Đến khi anh cần hỏi tiền thì chị H nói không còn, anh không biết chị H chi tiêu số tiền đó vào việc gì. Cũng trong năm 2015 vợ chồng mua được diện tích đất ao 318m2 ở thôn AT, xã CC, sau đó san lấp hết 230.000.000đ, đến năm 2018 xây được ngôi nhà mái bằng 03 tầng trị giá 500.000.000đ. Nguồn tiền mua đất, xây nhà do anh bán 01 mảnh đất tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng được 620.000.000đ, bán 01 ô tô 05 chỗ nhãn hiệu Ford Mondeo được 270.000.000đ là những tài sản riêng có trước khi lấy chị H và vay mượn mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Nh 300.000.000đ tiền mặt cùng 12 chỉ vàng 9999. Năm 2018 vợ chồng mua được 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 89A-15400 đứng tên chị H chủ sở hữu khi đăng ký. Ly hôn, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, tự nguyện để hết lại cho các con, chỉ yêu cầu chị H trả lại 800 triệu đồng tiền bán đất đã cầm.

Về nợ: Vợ chồng vay Ngân hàng nông nghiệp huyện Tiên Lữ số tiền 200 triêu đồng, thời gian vay không nhớ, chị H trực tiếp đứng tên vay hiện chưa trả được. Nợ bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ anh tổng số 600 triệu tiền mặt và 12 chỉ vàng 9999. Nợ anh Chu Đình V sinh năm 1968 ở quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 50 triệu, không phải chịu lãi; nợ em gái anh là Nguyễn Thị L (tức A) 25 triệu đồng, không tính lãi. Ly hôn anh yêu cầu chị H phải chịu trách nhiệm trả một nửa số nợ.

Về công sức, ruộng cấy: anh Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh là mẹ đẻ anh Tr xác định cho vợ chồng anh Tr chị H vay số tiền 600 triệu đồng và 12 chỉ vàng 9999. Nếu anh chị không ly hôn chung sống với nhau thì bà cho số tiền và vàng đã vay. Nếu ly hôn thì cả hai phải có trách nhiệm trả cho bà toàn bộ.

Tòa án xác định bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr có yêu cầu phản tố đề nghị phân chia tài sản chung, nợ nần trong thời kỳ hôn nhân; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết phân chia nghĩa vụ trả nợ của anh Tr chị H, đã thông báo cho bà Nh, anh Tr đến làm các thủ tục phản tố, yêu cầu độc lập và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nhưng bà Nh, anh Tr không chấp hành.

Cháu Nguyễn Lê Thu T trình bày đang học lớp 4 trường tiểu học xã HT và ở ông bà ngoại. Trường hợp bố mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu xin được ở cùng với mẹ.

Xác minh tại UBND xã CC, huyện T cung cấp: Chị H, anh Tr chung sống với nhau một thời gian rồi mới đăng ký kết hôn tại UBND xã CC ngày 31/12/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Anh chị đã có 02 con gái, đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn AT, xã CC. Theo địa phương được biết khoảng 2, 3 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về lối

sống, không tin tưởng nhau trong tình cảm vợ chồng. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn HY, xã HT ở. Quan điểm của UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người làm chứng bà Vũ Thị Ng là mẹ đẻ chị H trình bày: Chị H và anh Tr kết hôn với nhau là tự nguyện, đăng ký tại UBND xã CC năm 2013. Trước khi kết hôn, gia đình biết anh Tr đã có ba đời vợ nên phản đối nhưng chị H cương quyết đòi kết hôn nên hai bên gia đình thống nhất không tổ chức đám cưới, chỉ đem lễ đến xin phép đón chị H về làm dâu từ khoảng năm 2011, anh chị sống với nhau một thời gian mới đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống tại gia đình anh Tr ở thôn AT, xã CC, chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau trong tình cảm vợ chồng, anh Tr có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng chị H vẫn cố gắng chịu đựng tha thứ để các con không khổ. Đầu năm 2020, anh Tr bắt chị H nghỉ việc tại bưu điện Tiên Lữ, cả hai đưa nhau vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Cuối năm 2020 anh Tr ghen tuông nghi ngờ chị H không chung thủy, nhiều lần đánh đập chửi bới nên chị H phải về nhà ông bà ở. Thời gian chị H ở nhà ông bà, anh Tr nhiều lần đến chửi bới đe dọa giết mọi người trong nhà, gia đình phải nhờ chính quyền can thiệp. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Chị H có đơn ly hôn, quan điểm của gia đình bà không mong muốn nhưng quyền quyết định là của anh chị và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tòa án có công văn đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ cho ý kiến về việc chị H anh Tr vay số tiền 200.000.000đ. Tại văn bản ngày 18/4/2022 và biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Đức L là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định: Năm 2017 chị H anh Tr có vay tín chấp tại Phòng giao dịch Thụy Lôi, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện Tiên Lữ số tiền 200.000.000đ, lãi suất 11%/năm, thời hạn vay 03 năm. Đến hạn anh chị đã trả nợ và tiếp tục vay 200.000.000đ, lãi suất 11%/năm, thời hạn vay 36 tháng vào ngày 24/02/2022. Chị H có đơn ly hôn anh Tr, đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh chị phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi trước khi thực hiện thủ tục ly hôn.

Tòa án đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình xét xử, Tòa án đã 02 lần quyết định hoãn phiên tòa vì vắng mặt người tham gia tố tụng và 01 lần Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ.

Tại phiên toà hôm nay: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng có lời khai giữ nguyên yêu cầu ly hôn, có nguyện vọng nuôi cả hai con, yêu cầu anh Tr cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng/cháu. Về tài sản, công sức, nợ nần chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh Tr, bà Nh theo quy định của tố tụng dân sự.

Đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án xác định rõ trách nhiệm trả nợ của bên vay theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký. Sau khi kết thúc phần tranh tụng đại diện Ngân hàng rút yêu cầu độc lập, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề vay tiền của chị H anh Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, không chấp hành yêu cầu của Tòa án về nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chị H được ly hôn anh Tr. Giao hai cháu T, B cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Tr cấp dưỡng mức 750.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên. Anh Tr được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị H không yêu cầu, anh Tr, bà Nh không nộp tiền tạm ứng án phí nên chưa xem xét giải quyết trong vụ án, các bên được quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu có tranh chấp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị xác định rõ trách nhiệm trả nợ số tiền 200.000.000đ: Chị H anh Tr chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết, chị H có văn bản cam kết trả nợ đúng hạn. Sau khi kết thúc phần tranh luận đại diện Ngân hàng rút toàn bộ yêu cầu nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị Thúy H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Hữu Tr có hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã CC, huyện T, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1]. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Tr, bà Nh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần tranh tụng đại diện Ngân hàng đã rút yêu cầu độc lập. Căn cứ Điều 218, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Tr có thời gian quen biết rồi tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện T ngày 31/12/2013 theo giấy

chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đầu năm 2020 anh chị không chung sống với nhau, mỗi người một nơi không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết đòi ly hôn. Anh Tr lúc đầu đồng ý thuận tình ly hôn, xác định không còn tình cảm vợ chồng nhưng sau thay đổi không đồng ý ly hôn với lý do chị H phải thanh toán trả nợ chung của vợ chồng mới đồng ý ly hôn. Việc anh Tr thay đổi không đồng ý ly hôn chỉ với mục đích buộc chị H trả nợ chung, không xuất phát từ ý chí chủ quan mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh Tr đã được thông báo, giải thích phải nộp tạm ứng án phí thì Tòa án mới xem xét giải quyết phân chia tài sản, nợ chung nhưng cố tình không chấp hành. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX quyết định giải quyết cho anh chị ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Lê Thu T sinh ngày 26/9/2012 và Nguyễn Lê Thu B sinh ngày 01/10/2015. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con, yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng mức 1.000.000đ/tháng/cháu. Anh Tr có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Nguyện vọng của cháu T xin được ở với mẹ, cháu B chưa đủ 07 tuổi nên không phải hỏi ý kiến. Xét 02 cháu còn nhỏ, hiện do mẹ và ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, học tập ổn định nên Tòa án quyết định giao cả hai cháu cho chị H được quyền nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi thành niên. Các bên không thỏa thuận được về mức cấp dưỡng, anh Tr làm nghề buôn bán tự do nên HĐXX quyết định anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 750.000đ/tháng/cháu là phù hợp quy định của luật.

[4]. Về tài sản chung, nợ, công sức; ruộng cấy: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh có yêu cầu Tòa án giải quyết. Yêu cầu của anh Tr, bà Nh được xác định là yêu cầu phản tố của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Tòa án đã có công văn số 733/2021/CV-TA ngày 17/11/2021 yêu cầu anh Tr làm đơn giải quyết phân chia tài sản, nợ, cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình có căn cứ và hợp pháp, nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định, anh Tr đã nhận được công văn nhưng không thực hiện việc nộp tạm ứng án phí và cung cấp các tài liệu để chứng minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc vợ chồng anh Tr chị H còn nợ bà số tiền 600.000.000đ và 12 chỉ vàng 9999. Tòa án đã gửi thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng bà Nh không nộp. Bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nhưng không nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự nên HĐXX chưa có căn cứ xem xét giải quyết về phân chia tài sản chung, nợ nần. Sau này,

nếu các bên không tự thương lượng thỏa thuận, có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4.1]. Đối với số tiền 200.000.000đ chị H anh Tr vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ ngày 24/02/2022. Ngân hàng yêu cầu anh chị phải thanh toán trả hết gốc lãi trước khi ly hôn, xác định nghĩa vụ trả nợ rõ ràng. Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định và được xác định là yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng giữa hai bên vẫn đang có hiệu lực, chị H anh Tr chưa vi phạm nghĩa vụ trả lãi, gốc theo thỏa thuận. Chị H có văn bản cam kết trả lãi và gốc đúng thời hạn thanh toán. Chỉ khi nào bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bên cho vay mới được quyền đưa ra pháp luật giải quyết theo quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần tranh tụng đại diện Ngân hàng đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập. Do vậy, HĐXX sẽ đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. HĐXX đình chỉ giải quyết việc vay nợ giữa Ngân hàng và chị H anh Tr nên số tiền tạm ứng án phí được trả lại cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 218, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Thu T sinh ngày 26/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Thu B sinh ngày 01/10/2015 cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mức 750.000đ/cháu/tháng (hai cháu là 1.500.000đ/tháng) được tính từ tháng 6/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập. Anh Tr được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Tr không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Về tài sản chung; công sức; nợ nần: Bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh có yêu cầu độc lập nhưng không thực hiện việc nộp tạm ứng án phí nên HĐXX chưa xem xét giải quyết.

Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ yêu cầu chị H anh Tr trả nợ số tiền

200.000.000đ đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Sau này, nếu các bên tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000731 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Tr phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Tiên Lữ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đ theo biên lai số 0004550 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nh, có mặt đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Báo cho đương sự có mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã CC (Giấy CNKH số 93 ngày 31/12/2013);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang